

Số: /TB-SXD

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 1151/SXD-CCGD ngày 04/6/2020 của Sở Xây dựng;

Căn cứ văn bản số 3524/CSPCCC&CNCH ngày 29/10/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH – Công an tỉnh về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình: Hạ tầng kỹ thuật 10ha thuộc dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Báo cáo số 220/BC-BQLDADDCN ngày 16/11/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh về việc Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình: Hạ tầng kỹ thuật 10ha;

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày 17/11/2021.

Sở Xây dựng thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật 10ha thuộc dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang.

b) Địa điểm xây dựng: Phường Dĩnh Kế, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

c) Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

d) Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu:

- San nền trong các ô đất xây dựng công trình bằng đất cấp 3, lu lèn đạt $K \geq 0,85$, tận dụng đất đào cấp I (đất màu, bùn) để san nền vào lô TT2 không lu lèn.

- Đường giao thông: Tuyến 7 rộng 42m gồm lòng đường $7,5m \times 2 = 15m$, dải phân cách 9,0m, hè đường $9,0m \times 2 = 18m$. Tuyến 4 rộng 34m gồm lòng

đường $7.5m \times 2 = 15m$, dải phân cách $9,0m$, hè đường $5,0m \times 1 = 5m$ và $3,5m \times 1 = 3,5m$, taly $1,5m$. Tuyến 5 rộng $20,5m$ gồm lòng đường $10,5m$, hè đường $5,0m \times 2 = 10m$. Tuyến 8 rộng $20,5m$ gồm lòng đường $10,5m$, hè đường $5,0m \times 1 = 5m$ và $3m \times 1 = 3m$, taly rộng $2,0m$. Điều chỉnh không thi công tuyến 2 chuyển sang san nền.

- Kết cấu áo đường sử dụng kết cấu áo đường mềm gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: $4cm$ bê tông nhựa chặt BTNC $12,5$; tưới nhựa thấm bảm $0,5kg/m^2$; bê tông nhựa chặt 19 dày $6cm$; tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$; $15cm$ cấp phối đá dăm loại I; $18cm$ cấp phối đá dăm loại II; $50cm$ đất đắp cấp III có $K \geq 0,98$.

- Hè đường: Vía hè lát đá KT $40 \times 40 \times 4cm$, nền hè đường đắp đất cấp 3 đầm chặt $K \geq 0,90$. Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa vát bằng đá kích thước $26 \times 18cm$, bó vỉa giải phân cách sử dụng viên vỉa bằng đá KT $20 \times 30cm$. Trồng cây xanh dọc theo vỉa hè của các tuyến đường tại các hố trồng cây xây gạch, kích thước $1,5 \times 1,5m$.

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư

- Tập hợp và lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.
- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được phê duyệt.
- Chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, phù hợp của: Hồ sơ thiết kế so với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế; bản vẽ hoàn công so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt; hồ sơ hoàn thành công trình so với quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu chất lượng công trình.

Vậy, Sở Xây dựng yêu cầu Chủ đầu tư cùng các nhà thầu liên quan kiểm tra rà soát các công việc đã thực hiện để công trình đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng; nghiệm thu thanh quyết toán và thực hiện bảo hành công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GD&QLCLXD_{Hải}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Vũ Thông